

### NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 12

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo số 286/BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1. Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

1. Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai là 228 công trình, dự án (chi tiết theo Biểu số 01 và các Biểu số từ 1.1 đến 1.14 kèm theo Nghị quyết này).

2. Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp theo điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai là 91 công trình, dự án; trong đó: đất lúa 133,39 ha, đất rừng phòng hộ 29,02 ha

(chi tiết theo Biểu số 02 và các Biểu số từ 2.1 đến 2.13 kèm theo Nghị quyết này).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2019 đối với những công trình theo Biểu số 03, Biểu số 04 kèm theo Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 01 năm 2019./.

### **Nơi nhận:**

- UBTV Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Thường trực Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Bộ Tài nguyên – Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BKTNS (1). Đtal80.

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Thị Quỳnh Vân**

Biểu 1.1



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VẤN, CHỦ TRƯỞNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ)	
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Điểm SHVH tổ dân phố 3 phường Nghĩa Lộ	0,02	phường Nghĩa Lộ	Tờ bản đồ số 08	QĐ số 3703/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng Nhà văn hóa tổ 03, phường Nghĩa Lộ	-						
2	Điểm sinh hoạt văn hóa tổ dân phố 15+16	0,02	phường Trần Phú	Tờ bản đồ số 43	QĐ số: 3842/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND thành phố Quảng Ngãi cho chủ trương đầu tư	-						

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VẤN, CHỦ TRƯỞNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
3	Xây dựng tường rào phía Tây Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm và cải tạo mở rộng + TNTT hẻm 114 Lê Trung Đình, phường Nguyễn Nghiêm	0,03	phường Nguyễn Nghiêm	Tờ bản đồ số 3	QĐ số 4012/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng tường rào phía Tây Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm và cải tạo mở rộng + TNTT hẻm 114 Lê Trung Đình, phường Nguyễn Nghiêm	-					
4	Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ Nghĩa Đông	7,28	xã Nghĩa Đông	Tờ bản đồ số 01, 02, 16, 17	QĐ số: 650/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 UBND tỉnh về việc phê duyet chủ trương đầu tư Dự án Khu Đô thị - Thương mại - Dịch vụ Nghĩa Đông	10.000					10.000
5	Khu di tích Chiến thắng Khánh Lạc Đông	0,17	xã Nghĩa Hà	Tờ bản đồ số 17	QĐ số 1528/QĐ-UBND ngày 10/7/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê xếp hạng di tích Chiến thắng Khánh Lạc Đông tại xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	-					

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VẤN, CHỦ TRƯỞNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
6	Nhà văn hóa xã Nghĩa An	0,62	xã Nghĩa An	Tờ bản đồ số 06	QĐ số 2281/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của UBND thành phố Quảng về việc điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 thuộc nguồn vốn ngân sách thành phố	-					
7	Khu dân cư trung tâm xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi	2,76	xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 11	QĐ số 791/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư dự án	3.500					3.500
8	Kênh Chim Sơn Tịnh	6,45	xã Tịnh Ấn Đông, phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An, xã Tịnh Châu	xã Tịnh Ấn Đông (Tờ bản đồ số 9, 11, 13, 14, 15, 16), phường Trương Quang Trọng (Tờ bản đồ số 6), xã Tịnh An (Tờ bản đồ số 1), xã Tịnh Châu (Tờ bản đồ số 5, 8)	QĐ số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	-					

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯỞNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
9	Nhà văn hóa, sân thể thao xã Tịnh An	0,25	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 15	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2018	500			500		
10	Đường qua thôn An Phú	0,44	xã Tịnh An	Tờ bản đồ số 9	QĐ số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	-					
11	Điểm sinh hoạt văn hóa thôn Vĩnh Sơn	0,11	xã Tịnh Hòa	Tờ bản đồ số 20	QĐ số 3902/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Điểm sinh hoạt văn hóa thôn Vĩnh Sơn	-					

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯỞNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
12	Khu dân cư Kỳ Xuyên (giai đoạn 1)	10,1	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 8	Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Kỳ Xuyên, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	146.000			-		146.000
13	Nhà đa năng trường THCS Tịnh Kỳ	0,1	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 15	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2018	500			500		
14	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn An Kỳ	0,04	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 15	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2018	300			300		

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯỞNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
15	Nghĩa địa Vườn Đình	2	xã Tịnh Thiện	Tờ bản đồ số 8	CV số 2440/UBND-NNTN ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cải tạo mở rộng nghĩa địa Vườn Đình, thôn Khánh Lâm, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi	-					
16	Khu dân cư kết hợp chỉnh đô thị Đông và Tây Hoàng Văn Thụ, thành phố Quảng Ngãi	18,24	phường Quảng Phù	Tờ bản đồ số 10, 34, 61, 62	Quyết định số: 591/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh đô thị Đông và Tây Hoàng Văn Thụ, thành phố Quảng Ngãi	21.000					21.000
17	Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh trang đô thị xã Tịnh An Tây, thành phố Quảng Ngãi	7,84	xã Tịnh An Tây	Tờ bản đồ số 11, 12, 22	Quyết định số: 812/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh đô thị xã Tịnh An Tây, thành phố Quảng Ngãi	10.000					10.000

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯỞNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
18	Tuyến đường ĐH 529, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	1,91	xã Tịnh Kỳ	Tờ bản đồ số 7, 10, 11	Quyết định số: 607/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hỗ trợ vượt thu dự toán HDDND tỉnh giao năm 2017	2.000		2.000			
19	Tuyến đường ĐH 521 (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến QL 24B)	7,67	phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh Ân Đông, xã Tịnh Châu, xã Tịnh Thiện, xã Tịnh Hòa	Tờ bản đồ số (9, 10, 11) phường Trương Quang Trọng; Tờ bản đồ số (7, 10, 12) xã Tịnh Ân Đông; Tờ bản đồ số (15, 17, 19) xã Tịnh Châu; Tờ bản đồ số (2, 10, 15), xã Tịnh Thiện, Tờ bản đồ số (3, 6, 7) xã Tịnh Hòa	Quyết định số: 365/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện hỗ trợ khắc phục thiệt hại thiên tai	10.000		10.000			

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VĂN, CHỦ TRƯỞNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
20	Tuyến đường 623C, thành phố Quảng Ngãi	3,12	xã Nghĩa Dũng, xã Nghĩa Hà, xã Nghĩa Phú	Tờ bản đồ số (1, 4, 5) xã Nghĩa Dũng, Tờ bản đồ số (5,6, 8) xã Nghĩa Hà, Tờ bản đồ số (10 11, 12) xã Nghĩa Phú	Quyết định số: 656/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hỗ trợ thực hiện công trình cấp bách và Quyết định số: 607/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hỗ trợ vượt thu dự toán HDDND tỉnh giao năm 2017	3.500		3.500			
21	Xây dựng mới tường rào công nghệ UBND xã Tịnh Châu	0,02	xã Tịnh Châu	Tờ bản đồ số 03	Quyết định số: 656/QĐ-UBND ngày 23/10/2017 của UBND thành phố về việc phê duyệt vốn xây dựng dự án Xây dựng mới tường rào công nghệ UBND xã Tịnh Châu	200			200		
22	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, giai đoạn 1	12,060	Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi		Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018; Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư	38.000		38.000			

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	DIỆN TÍCH QH	ĐỊA ĐIỂM (cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	CÔNG VẤN, CHỦ TRƯỞNG	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
23	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa	8,250	Xã Nghĩa Phú, Nghĩa Hà thành phố Quảng Ngãi,		Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018	66.000	26.400	39.600			
24	Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu Xã	0,920	Phường Nghĩa Chánh, Xã Nghĩa Đông, Nghĩa Đĩnh và Nghĩa Hà thành phố Quảng Ngãi		Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018; Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu Xã	11.000		11.000			
<b>Tổng cộng</b>		<b>90,42</b>				<b>322.500</b>	<b>26.400</b>	<b>104.100</b>	<b>1.500</b>	<b>-</b>	<b>190.500</b>

Biểu 2.1



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu dân cư trung tâm xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi	2,76	2,76		xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 11
2	Kênh Chìm Sơn Tịnh	6,45	2,09		xã Tịnh Ấn Đông, phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh An, xã Tịnh Châu	xã Tịnh Ấn Đông (Tờ bản đồ số 9, 11, 13, 14, 15, 16), phường Trương Quang Trọng (Tờ bản đồ số 6), xã Tịnh An (Tờ bản đồ số 1), xã Tịnh Châu (Tờ bản đồ số 5, 8)
3	Vùng rau an toàn Đồng Quyết	10,14	1,2		xã Tịnh Long	Tờ bản đồ số 6
4	Khu dân cư kết hợp chỉnh đô thị Đông và Tây Hoàng Văn Thụ, thành phố Quảng Ngãi	18,24	7,5		phường Quảng Phú	Tờ bản đồ số 10, 34, 61, 62

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5	Khu dân cư Thống Nhất kết hợp chỉnh trang đô thị xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi	7,84	5,98		xã Tịnh Ấn Tây	Tờ bản đồ số 11, 12, 22
6	Tổ hợp Thương mại dịch vụ và Vật liệu xây dựng Hương Lúa Plaza	1,22	1,12		xã Tịnh Ấn Đông	Tờ bản đồ số 11, 14
7	Tuyến đường ĐH 521 (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến QL 24B)	7,67	0,53		phường Trương Quang Trọng, xã Tịnh Ấn Đông, xã Tịnh Châu, xã Tịnh Thiện, xã Tịnh Hòa	Tờ bản đồ số (9, 10, 11) phường Trương Quang Trọng; Tờ bản đồ số (7, 10, 12) xã Tịnh Ấn Đông; Tờ bản đồ số (15, 17, 19) xã Tịnh Châu; Tờ bản đồ số (2, 10, 15), xã Tịnh Thiện, Tờ bản đồ số (3, 6, 7) xã Tịnh Hòa
8	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, giai đoạn 1	12,060	2,31		Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi	
9	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa	8,25	3,87		Xã Nghĩa Phú, Nghĩa Hà thành phố Quảng Ngãi,	
10	Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu Xà	0,92	0,70		Xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>75,55</b>	<b>28,06</b>			

Biểu 1.2


**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN**
*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Đường vành đai Tây Bắc Thị trấn Châu Ô	4,00	xã Bình Trung; Thị trấn châu Ô	Bình Trung: Tờ bản đồ số 8; 18; 10 Thị Trấn Châu Ô: Tờ bản đồ số 42; 44	Công văn số 5768/UBND-TH của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai lập, thẩm định hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh dự kiến khởi công mới trong 2 năm 2019-2020	11.000		7.000	4.000		
2	Tuyến đường trục liên cảng Dung Quất 1	9,50	Xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số: 92,93,94	Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 về việc chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường trục liên cảng Dung Quất 1	10.000		5.000	5.000		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
3	Dự án Trạm bơm thôn Phước Thọ II, xã Bình Phước	1,30	xã Bình Phước	Tờ BĐ Số 82, 83, 84, 90, 91, 92, 98, 99	Quyết định số 365/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND huyện Bình Sơn	-	-	-	-	-	-
4	Dự án Trường Mầm non Sao Mai	0,42	xã Bình Chánh	Tờ 43	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND huyện Bình Sơn giao nhiệm vụ thực hiện các công trình được phân bổ từ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2018	-	-	-	-	-	-
5	Đường vào Đập Trần Vực bà, huyện Bình Sơn	4,00	xã Bình Minh	TĐĐ số 27, 59, 60,66 và 67	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	-	-	-	-	-	-

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
6	Dự án Kè chống sạt lở đoạn Bình Thới - Bình Dương	1,5	Bình Dương, Bình Thới	TBĐ số 02 xã Bình Thới và tờ 17 xã Bình Dương	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND huyện Bình Sơn giao nhiệm vụ thực hiện các công trình được phân bổ từ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017	-	-				
7	Thuỷ lợi Đồng Sông (đập và kênh), huyện Bình Sơn	6,20	xã Bình Khương	Tờ bản đồ số 2, 24, 25	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	-	-				
8	Kiên cố hoá kênh đập Trung Sanh - Sa Lương	0,30	xã Bình Long	Tờ bản đồ 12, 13	Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện Bình Sơn về việc giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2018	-	-				
9	Khu dân cư phố chợ Cù Lao	8,025	xã Bình Chánh	tờ số 27, 38, 72, 81	QĐ chủ trương đầu tư số 777/QĐ-UBND ngày 07/9/2018 của UBND tỉnh	8.000					8.000

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
10	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	49,79	xã Bình Hải	Tờ 32, 33, 41 và 48	Quyết định chủ trương đầu tư số 379/QĐ-BQL ngày 26/11/2018 của BQL KKTDQ	49.000					49.000
11	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị du lịch sinh thái	35,50	xã Bình Hải	Tờ 54 và 58	Quyết định chủ trương đầu tư số 383/QĐ-BQL ngày 26/11/2018 của BQL KKTDQ	35.000					35.000
12	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	40,45	xã Bình Hải	Tờ 39 và 47	Quyết định chủ trương đầu tư số 380/QĐ-BQL ngày 26/11/2018 của BQL KKTDQ	40.000					40.000
13	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	34,43	xã Bình Hải và xã Bình Hòa	Tờ 64, 65, 67 và 68, tờ 56 xã Bình Hòa	Quyết định chủ trương đầu tư số 381/QĐ-BQL ngày 26/11/2018 của BQL KKTDQ	34.000					34.000

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
14	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	45,88	xã Bình Hải, xã Bình Hòa và xã Bình Phú	Tờ 01, 68, 69 và 70 xã Bình Hải, tờ 56 xã Bình Hòa, Tờ 1 và 2 xã Bình Phú	Quyết định chủ trương đầu tư số 382/QĐ-BQL ngày 26/11/2018 của BQL KKTDQ	45.000					45.000
15	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, giai đoạn 1	1,260	xã Bình Hiệp, huyện Bình Sơn		Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018; Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư	3.000		3.000			
<b>Tổng cộng</b>		<b>242,56</b>	-	-	-	<b>235.000</b>	-	<b>15.000</b>	<b>9.000</b>	-	<b>211.000</b>

Biểu 2.2



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 CỦA HUYỆN BÌNH SƠN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất Lúa (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu dân cư chính trang Đông Nam mở rộng thị trấn Châu Ô	6,04	3,45		Thị trấn châu Ô	Tờ bản đồ 24;25;38
2	Đường vành đai Tây Bắc Thị trấn Châu Ô	4,00	1,70		Xã Bình Trung; Thị trấn châu Ô	Bình Trung: Tờ bản đồ số 8; 18; 10 Thị Trấn Châu Ô: Tờ bản đồ số 42; 44
3	Tạo quỹ đất sạch ở Khu kinh tế Dung Quất để kêu gọi đầu tư xây dựng dự án: Khu dịch vụ văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ	1,10	0,10		Xã Bình Đông	Tờ bản đồ số 38;45
4	Tuyến đường trục liên cảng Dung Quất 1	9,50	3,00		xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số: 92,93,94
5	Khu dân cư phố chợ Cù Lao	8,025	0,2865		xã Bình Chánh	tờ số 27, 38, 72, 81
6	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	49,79	1,17		xã Bình Hải	Tờ 40 và 41
7	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị du lịch sinh thái	35,50	1,06		xã Bình Hải	Tờ 39 và 47

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
8	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	34,43	4,930		xã Bình Hải và xã Bình Hòa	Tờ 64, 65, 67 và 68, tờ 56 xã Bình Hòa
9	Tạo quỹ đất sạch để BQL KKTDQ và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi kêu gọi đầu tư dự án Khu đô thị mới Vạn Tường	45,88	9,39	3,48	xã Bình Hải, xã Bình Hòa và xã Bình Phú	Tờ 01, 68, 69 và 70 xã Bình Hải, tờ 56 xã Bình Hòa, Tờ 1 và 2 xã Bình Phú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>194,27</b>	<b>25,09</b>	<b>3,48</b>		

Biểu 1.3


**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN SƠN TỈNH**

Căn cứ theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó			Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	KDC Vũng Tháo, xã Tịnh Thọ	4,00	Xã Tịnh Thọ	TBĐ số 23, 29	CV số 4766/UBND-CN XD ngày 13/8/2018 của UBND tỉnh về việc đầu tư khu tái định cư tại xã Tịnh Thọ phục vụ GPMB dự án khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi - giai đoạn 1B						
2	Trùng tu, tôn tạo, làm mới bảng chỉ dẫn, làm đường bê tông Di tích Xương Quân giới Từ Nhại	0,06	Xã Tịnh Hiệp	TBĐ số 30	QĐ số 3748/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2019	36			36		
3	Khu thể thao trung tâm xã Tịnh Hiệp	1,20	Xã Tịnh Hiệp	TBĐ số 19, 20, 25	QĐ số 2588/QĐ-UBND ngày 15/8/2017 của UBND huyện về việc phân bổ danh mục đầu tư xây dựng năm 2018	840			840		
4	Khu thể thao xã Tịnh Đông	1,56	Xã Tịnh Đông	TBĐ số 25	QĐ số 3748/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2019	1.092			1.092		
5	Xây mới chợ Trung tâm xã	0,30	Xã Tịnh Đông	TBĐ số 25	QĐ số 3748/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2019	210			210		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
6	Điểm dân cư trước trường Tiểu học	0,03	Xã Tịnh Trà	TBĐ số 24	QĐ số 198/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND xã về việc phân bổ kinh phí xây dựng công trình: Các điểm dân cư lẻ tẻ xã Tịnh Trà năm 2019	21				21	
7	Điểm dân cư Trạm y tế	0,20	Xã Tịnh Trà	TBĐ số 24	QĐ số 198/QĐ-UBND ngày 01/10/2018 của UBND xã về việc phân bổ kinh phí xây dựng công trình: Các điểm dân cư lẻ tẻ xã Tịnh Trà năm 2019	140				140	
8	KDC phía Đông tương đài chiến thắng Ba Gia	3,30	Xã Tịnh Sơn	TBĐ số 15	QĐ số 304/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Điểm dân cư nông thôn phía Đông tương đài chiến thắng Ba Gia, thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn	2.310			2.310		
9	Nhà văn hóa thôn Phú Lộc	0,15	Xã Tịnh Phong	TBĐ số 23	QĐ số 3748/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2019	105			105		
10	Khu thể thao xã Tịnh Phong	1,00	Xã Tịnh Phong	TBĐ số 21	QĐ số 3748/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2019	700			700		
11	Nhà văn hóa thôn Trường Thọ	0,10	Xã Tịnh Phong	TBĐ số 6	QĐ số 3748/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2019	70			70		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
12	Nhà văn hóa thôn Thế Lợi	0,12	Xã Tịnh Phong	TBĐ số 12	QĐ số 3748/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2019	84			84		
13	MR trường mầm non Tịnh Phong	0,08	Xã Tịnh Phong	TBĐ số 12	QĐ số 3748/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2019	56			56		
14	KDC Vĩnh Xương	0,80	Xã Tịnh Hà	TBĐ số 26	QĐ số 3762/QĐ-UBND ngày 02/11/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020	560				560	
15	Điểm dân cư Gò Vực	0,55	xã Tịnh Hà	TBĐ số 15	QĐ số 3762/QĐ-UBND ngày 02/11/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020	138				138	
16	Sân vận động thôn Thọ Lộc Bắc	0,30	xã Tịnh Hà	TBĐ số 23	QĐ số 3748/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2019	210			210		
17	Sân vận động thôn Hà Nhai Nam	0,20	xã Tịnh Hà	TBĐ số 15	QĐ số 3762/QĐ-UBND ngày 02/11/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020	140			140		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
18	Nhà văn hóa thôn Trường Xuân	0,04	xã Tịnh Hà	TBĐ số 25	QĐ số 3748/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2019	28			28		
19	Sân vận động thôn Ngân Giang	0,20	xã Tịnh Hà	TBĐ số 17	QĐ số 3748/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C khởi công mới năm 2019	140			140		
20	KDC lẻ tẻ xã Tịnh Hà (thôn Hà Nhai Bắc)	0,05	xã Tịnh Hà	TBĐ số 18	QĐ số 3762/QĐ-UBND ngày 02/11/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020	35				35	
21	KDC lẻ tẻ xã Tịnh Hà (thôn Hà Nhai Nam)	0,06	xã Tịnh Hà	TBĐ số 12	QĐ số 3762/QĐ-UBND ngày 02/11/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020	42				42	
22	Điểm dân cư Ngõ Bích	0,02	xã Tịnh Hà	TBĐ số 18	QĐ số 3762/QĐ-UBND ngày 02/11/2013 của UBND huyện về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020	14				14	
23	Khu công nghiệp, đô thị - dịch vụ Vsip Quảng Ngãi giai đoạn IB	13,83	xã Tịnh Hà	TBĐ số 24, 25	Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi GD 1						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
24	Dự án Đường ven bờ Bắc sông Trà kết hợp Khu đô thị Trường Xuân xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	19,94	xã Tịnh Hà	TBĐ số 25, 26, 28, 29	Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Đường ven bờ Bắc sông Trà kết hợp Khu đô thị Trường Xuân xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh						
25	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, giai đoạn 1	20,750	xã Tịnh Phong và Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh		Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018; Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư	51.000		51.000			
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>68,84</b>				<b>57.971</b>	<b>0</b>	<b>51.000</b>	<b>6.021</b>	<b>950</b>	

Biểu 2.3



**ĐẢNG MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN SƠN TỊNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu thể thao xã Tịnh Đông	1,56	1,56		Xã Tịnh Đông	TBĐ số 25
2	Chợ trung tâm xã Tịnh Đông	0,30	0,30		Xã Tịnh Đông	TBĐ số 25
3	Khu công nghiệp, đô thị - dịch vụ Vsip Quảng Ngãi giai đoạn 1B	13,83	6,86		xã Tịnh Hà	TBĐ số 24, 25
4	KDC phía Đông tượng đài chiến thắng Ba Gia	3,30	3,30		Xã Tịnh Sơn	TBĐ số 15
5	KDC Vững Thảo, xã Tịnh Thọ	4,00	2,51		Xã Tịnh Thọ	TBĐ số 23, 29
6	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong, giai đoạn 1	20,75	7,37		xã Tịnh Phong và Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh	
<b>TỔNG</b>		<b>43,74</b>	<b>21,90</b>			



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT TRONG NĂM KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2019 HUYỆN TƯ NGHĨA**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó			
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Nhà văn hóa, sân thể thao thôn An Cư	0,12	Nghĩa Thắng	Tờ 9,10	QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư ngân sách TW và ngân sách tỉnh thực hiện CTMTQG xây dựng NTM 2018						
2	Đường Sông Vệ - Nghĩa Hiệp	0,30	Nghĩa Hiệp	Tờ 5, 6	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 và Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Chủ trương thực hiện dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền trung - tỉnh Quảng Ngãi và giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	550		550			
3	Chợ xã Nghĩa Hiệp	0,30	Nghĩa Hiệp	Tờ 11: 945, 946, 948, 950	Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 21/8/2018 của UBND Nghĩa Hiệp về việc phân bổ kinh phí xây dựng công trình Chợ xã Nghĩa Hiệp						
4	Hợp tác xã Nông nghiệp thị trấn Sông Vệ	0,05	TT Sông Vệ	Tờ 09	Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 của UBND thị trấn Sông Vệ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Nhà làm việc HTX Nông Nghiệp thị trấn Sông Vệ hạng mục san nền, tường rào cổng ngõ, nhà làm việc.						

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó			Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
5	Nhà văn hóa TDP Vạn Mỹ	0,03	TT Sông Vệ	Tờ 09	Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc phân bổ kinh phí để xây dựng Nhà văn hóa các TDP thị trấn Sông Vệ						
6	Nhà văn hóa TDP An Bàng	0,05	TT Sông Vệ	Tờ 08	Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc phân bổ kinh phí để xây dựng Nhà văn hóa các TDP thị trấn Sông Vệ						
7	Đường xã tuyến ngõ ông Cầm - Đường huyện (Nghĩa Kỳ- Nghĩa Thắng) bổ sung	0,90	Nghĩa Thắng	Tờ 1,2,9	QĐ số 7412/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018						
8	Khu dân cư C19, huyện Tư Nghĩa (bổ sung)	1,00	TT La Hà	Tờ 24, 27	QĐ số 7412/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc giao Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018						
9	Xây dựng Khu TTCN, làng nghề lớp bổ tập trung	1,20	Nghĩa Hòa	Tờ 3	Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 về việc phân bổ vốn vay tín dụng ưu đãi năm 2015 cho các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới						

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó			
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
10	Đường Cụm công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa.	3,00	Nghĩa Thương	Tờ 8,9	Quyết định số 4649/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa về việc phân bổ kế hoạch vốn từ nguồn thu ngân sách cấp tỉnh vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017	12.000			12.000		
11	KDC dọc đường Cụm công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương.	9,90	Nghĩa Thương	Tờ 8,9	Quyết định số 5200/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND huyện Tư Nghĩa về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách huyện và danh mục các công trình đầu tư xây dựng năm 2018 thuộc nguồn vốn ngân sách huyện thu từ quỹ đất.	20.000			20.000		
12	KDC trung tâm xã Nghĩa Trung	13,08	Nghĩa Trung	Tờ 6,10	QĐ số 941/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 quyết định chủ trương đầu tư dự án khu dân cư trung tâm xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	7.000					7.000
13	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa	8,020	Xã Nghĩa Hoà, Nghĩa Thương, Nghĩa Hiệp huyện Tư Nghĩa,		Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018	66.000	26.400	39.600			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó			
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
14	Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu Xà	0,31	Xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa		Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018; Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu Xà	4.000		4.000			
15	Khu tái định cư thôn 1, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa phục vụ GPMB dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham), giai đoạn 2	1,000	xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa		Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 6686/UBND-CNXD ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh	2.400		2.400			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Trong đó			
								Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
16	Khu dân cư xã Nghĩa Thắng (giai đoạn 1), xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa phục vụ GPMB dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham), giai đoạn 2	1,120	xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa		Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 6686/UBND-CNXD ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh	2.700		2.700			
<b>Tổng</b>		<b>40,38</b>				<b>114.650</b>	<b>26.400</b>	<b>49.250</b>	<b>32.000</b>	<b>-</b>	<b>7.000</b>

Biểu 2.4



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ  
SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
1	Chợ xã Nghĩa Hiệp	0,30	0,01		Nghĩa Hiệp	Tờ 11
2	Đường xã tuyến ngõ ông Cảm - Đường huyện (Nghĩa Kỳ- Nghĩa Thắng) bổ sung	0,90	0,35		Nghĩa Thắng	Tờ 1,2,9
3	Đường Cụm công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa.	3,00	2,10		Nghĩa Thương	Tờ 8, 9
4	KDC dọc đường Cụm công nghiệp La Hà - Nghĩa Thương.	9,90	8,10		Nghĩa Thương	Tờ 8,9
5	KDC trung tâm xã Nghĩa Trung	13,08	9,47		Nghĩa Trung	Tờ 6,10
6	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa	8,02	1,53		Xã Nghĩa Hoà, Nghĩa Thương, Nghĩa Hiệp huyện Tư Nghĩa,	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
7	Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Đông đi Thu Xà	0,31	0,12		Xã Nghĩa Hoà, huyện Tư Nghĩa	
8	Khu dân cư xã Nghĩa Thắng (giai đoạn 1), xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa phục vụ GPMB dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham), giai đoạn 2	1,12	0,42		xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa	
	<b>Tổng</b>	<b>36,63</b>	<b>22,10</b>			

**Biểu 1.5**



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2018 CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC**  
(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Nhà sinh hoạt văn hoá TDP3	0,27	Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ: 14	Quyết định số 2843/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của UBND huyện Mộ Đức về việc phân bổ kinh phí nguồn vượt thu từ đấu giá đất, nguồn tồn XDCB năm 2017 chuyển sang năm 2018 và kinh phí dự phòng chi năm 2018	318					318	
2	Tuyến đường Đông thị trấn Mộ Đức (đường nội thị), huyện Mộ Đức	2,26	Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ: 2, 6	Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường Đông thị trấn Mộ Đức (đường nội thị), huyện Mộ Đức	1.500		1.500				
3	Tuyến đấu nối các tuyến đường nội thị	1,28	Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ: 9, 10	Quyết định số 4798/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Tuyến đấu nối các tuyến đường nội thị	1.000			1.000			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
4	Chùa Đức Lâm	1,00	Xã Đức Lợi	Tờ bản đồ: 12	Quyết định số 011/QĐ-BTS ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Giáo hội Phật Giáo Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi về việc "Thành lập cơ sở tôn giáo chùa Đức Lâm xã Đức Lợi, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi"	0					
5	KDC Ngã Tư, phía Tây KDC xã Đức Lợi	0,04	Xã Đức Lợi	Tờ bản đồ: 8	Công văn số 810/UBND-KT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của UBND huyện Mộ Đức về việc giao nhiệm vụ lập thủ tục quy hoạch khép kín KDC tại ngã tư, phía Tây Khu dân cư xã Đức Lợi	0					
6	Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung (hạng mục: Cầu Cao và Kè bờ Nam sông Vệ)	2,69	Xã Đức Thắng	Tờ bản đồ: 2, 7, 8, 10, 17, 18	Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018. Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 04 Tiểu dự án tại cá	0					
7	Hệ thống tiêu nước nổi mùa Đông các xã: Đức Phong, Đức Minh, Đức Thắng, Đức Thạnh	4,81	Xã Đức Phong, Đức Minh, Đức Thắng, Đức Thạnh	Tờ bản đồ: 3, 7, 8, 11, 14, 15, 18, 19, 21, 22, 23	Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Hệ thống tiêu nước nổi các xã: Đức Phong, Đức Minh, Đức Thắng, huyện Mộ Đức	1.252		1.252			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó			
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
8	Đường xã BTXM tuyến Nguyễn Tiến Dũng - Cống Thoại	0,09	Xã Đức Thắng	Tờ bản đồ: 10	Quyết định số 999/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 28/12/2017 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trình trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi.	840	840			
9	Tuyến đường vào khu di tích Đền Văn Thánh (giai đoạn 1)	0,69	Xã Đức Chánh	Tờ bản đồ: 24	Quyết định số 4791/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Tuyến đường vào khu di tích Đền Văn Thánh (Giai đoạn 1)	920		920		
10	Tuyến đường Trường THPT số 2 Mộ Đức - Nghĩa Lập	0,82	Xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ: 2, 3, 6	Quyết định số 4793/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình: Tuyến đường Trường THPT số 2 Mộ Đức - Nghĩa Lập	800	800			
11	Đấu giá quyền sử dụng đất KDC (2 vị trí)	0,94	Xã Đức Minh	Tờ bản đồ: 12, 20	Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn xã Đức Minh	0				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
12	Chợ trung tâm xã	0,30	Xã Đức Phong	Tờ bản đồ: 20	Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và năm 2017 để thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh	370	370				
13	Khu xử lý rác thải xã Đức Lân	0,35	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 3	Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Khu xử lý rác thải xã Đức Lân	310		310			
14	Hoa viên ngã 3 Thạch Trụ	0,32	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 49	Quyết định số 4797/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2018 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hoa viên ngã 3 Thạch Trụ	536		536			
15	QH xây dựng các KDC, điểm dân cư đã có các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại xã Đức Lân (8 vị trí)	0,89	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 6, 17, 28, 33, 44	Công văn số 356/UBND-KT ngày 12 tháng 4 năm 2018 của UBND huyện Mộ Đức về việc cho phép lập quy hoạch xây dựng KDC đã có các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại xã Đức Lân	850		850			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
16	Đường QL24 - Chợ Thạch Trụ và KDC phía Tây Chợ	0,60	Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 44	Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường QL24 - Chợ Thạch Trụ và khu dân cư phía Tây Chợ	600			600		
17	Khu du lịch văn hoá, du lịch phía Tây khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng	0,86	Xã Đức Tân	Tờ bản đồ: 3, 4, 6, 7	QĐ số 4794/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Mộ Đức về việc phê duyệt Báo cáo KTKT	800			800		
18	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa	39,580	Xã Đức Lợi, Đức Thắng, Đức Chánh, Đức Minh và Đức Phong huyện Mộ Đức		Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018	110.000	44.000	66.000			
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>57,79</b>				<b>120.096</b>	<b>45.210</b>	<b>69.552</b>	<b>5.016</b>	<b>318</b>	<b>0</b>

Biểu 2.5



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN NĂM 2019 CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nhà sinh hoạt văn hoá TDP3	0,27	0,27		Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ: 14
2	Tuyến đường Đông thị trấn Mộ Đức (đường nội thị) huyện Mộ Đức	2,26	1,19		Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ: 2, 6
3	Tuyến đầu nối các tuyến đường nội thị	1,28	0,31		Thị trấn Mộ Đức	Tờ bản đồ: 9, 10
4	Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung (hạng mục: Cầu Cao và Kè bờ Nam sông Vệ)	2,69	0,24		Xã Đức Thắng	Tờ bản đồ: 2, 7, 8, 10, 17, 18
5	Hệ thống tiêu nước nổi mùa Đông các xã: Đức Phong, Đức Minh, Đức Thắng, Đức Thạnh	4,81	0,16		Xã Đức Phong, Đức Minh, Đức Thắng, Đức Thạnh	Tờ bản đồ: 3, 7, 8, 11, 14, 15, 18, 19, 21, 22, 23
6	Đường xã BTXM tuyến Nguyễn Tiến Dũng - Cống Thoại	0,09	0,09		Xã Đức Thắng	Tờ bản đồ: 10

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
7	Tuyến đường vào khu di tích Đền Văn Thánh (giai đoạn 1)	0,69	0,47		Xã Đức Chánh	Tờ bản đồ: 24
8	Tuyến đường Trường THPT số 2 Mộ Đức - Nghĩa Lập	0,82	0,02		Xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ: 2, 3, 6
9	Khu du lịch văn hoá, du lịch phía Tây khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng	0,86	0,51		Xã Đức Tân	Tờ bản đồ: 3, 4, 6, 7
10	Hoa viên ngã 3 Thạch Trụ	0,32	0,04		Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 52, 59
11	QH xây dựng các KDC, điểm dân cư đã có các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại xã Đức Lân (8 vị trí)	0,89	0,58		Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 6, 17, 28, 33, 44
12	Đường QL24 - Chợ Thạch Trụ và KDC phía Tây Chợ	0,60	0,15		Xã Đức Lân	Tờ bản đồ: 44
13	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Petro Dung Quất số 11	0,75	0,63		Xã Đức Chánh	Tờ bản đồ: 19
14	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Việt Linh	0,67	0,67		Xã Đức Phong	Tờ bản đồ: 1
15	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Đức Phú	0,12	0,12		Xã Đức Phú	Tờ bản đồ: 18

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
16	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa	39,58	3,13	14,17	Xã Đức Lợi, Đức Thắng, Đức Chánh, Đức Minh và Đức Phong huyện Mộ Đức	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>56,70</b>	<b>8,58</b>	<b>14,17</b>		

Biểu 1.6



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN ĐỨC PHỔ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Các KDC vùng lồm xã Phở An	0,37	Xã Phở An		CV số 3302/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện Đức Phổ về việc thống nhất chủ trương lập Quy hoạch chi tiết XD tỷ lệ 1/500/ Các KDC vùng lồm xã Phở An	40					40	
2	Khu dân cư thôn Trung Sơn	0,89	xã Phở Khánh	TBĐ số 50	QĐ số 546/QĐ-UBND ngày 26/3/2018 của UBND huyện về việc chủ trương đầu tư Công trình: KDC thôn Trung Sơn xã Phở Khánh	1.000			1.000			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
3	Cầu Hải Tân và đường dẫn	0,30	xã Phổ Minh, Phổ Quang	TBĐ số 15 xã P.Minh, tờ số 11 xã P.Quang	QĐ số 3287/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cầu Hải Tân và đường dẫn	36.000			36.000		
4	Cầu đập Mồ côi	0,96	xã Phổ Thuận, Phổ Nhon	TBĐ số 28 xã P.Thuận, tờ số 7 xã P.Nhon	QĐ số 2781/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách cấp huyện	1.000			1.000		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
5	Khu dân cư Tân Phong (trước UBND xã Phở Phong)	0,97	xã Phở Phong	TBĐ số 31	QĐ số 1660/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 KDCTân Phong (trước UBND xã Phở Phong)	5.044			5.044		
6	Khu dân cư Đồng Nhà Đàng	2,87	xã Phở Văn	TBĐ số 9	QĐ số 3460/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: KDC Đồng Nhà Đàng thôn Tập An Bắc, xã Phở Văn	2.000			2.000		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
7	MR chợ Trà Câu	0,02	xã Phổ Văn	TBĐ số 17	QĐ số 1671/QĐ-UBND ngày 23/4/2012 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch đấu thầu xây dựng công trình: Chợ Trà Câu xã Phổ Văn						
8	MR trường mầm non xã Phổ Văn	0,1	xã Phổ Văn	TBĐ số 7	QĐ số 2781/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách cấp huyện	3.500			3.500		

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
9	Kè Trà Câu thuộc dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai một số tỉnh miền trung – tỉnh Quảng Ngãi	0,64	xã Phô Văn	TBĐ số 12, 13	QĐ số 920/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018	500		500			
10	KDC giáp đất Trạng Nam Phước xã Phô Vinh	0,83	xã Phô Vinh	TBĐ số 13	QĐ số 144/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: KDC giáp đất Trạng Nam Phước xã Phô Vinh	1.000		1.000			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
11	KDC vùng lõm	0,97	xã Phồ Vinh	Thửa 151 tờ BĐ số 7; thửa 186,188,258,243,250,51, 52,67 tờ BĐ số 14; thửa 19,24,283 tờ BĐ số 15; thửa 35 tờ BĐ số 17; thửa 196,312,313,314,315,318,830 tờ BĐ số 26; thửa 355 tờ BĐ số 27	Thông báo số 370/TB-UBND ngày 04/10/2017 của UBND huyện Đức Phổ về việc thống nhất chủ trương lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Các KDC vùng lõm xã Phồ Vinh	-					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
12	KDC Hóc Sạ, TDP 3	0,7	TT Đức Phổ	Tờ BĐ số 24	QĐ số 132/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND huyện Đức Phổ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình KDC Hóc Sạ Thị trấn Đức Phổ; Hạng mục: San nền, kê chắn đất, hệ thống thoát nước, cấp nước và phân lô chi tiết đất ở	700			700		
13	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa	15,45	xã Phổ An huyện Đức Phổ		Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc giao vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018	8.000	3.200	4.800			
<b>Tổng</b>		<b>25,07</b>				<b>58.784</b>	<b>3.200</b>	<b>5.300</b>	<b>50.244</b>	<b>40</b>	<b>-</b>

Biểu 2.6



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN ĐỨC PHỔ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu dân cư thôn Trung Sơn	0,89	0,89		xã Phở Khánh	TBĐ số 50
2	Cầu Hải Tân và đường dẫn	0,30	0,20		xã Phở Minh, Phở Quang	TBĐ số 15 xã P.Minh, tờ số 11 xã P.Quang
3	Nhà hàng Đông Hồ	0,16	0,16		xã Phở Minh	TBĐ số 17
4	Cầu đập Mồ côi	0,96	0,50		xã Phở Thuận, Phở Nhơn	TBĐ số 28 xã P.Thuận, tờ số 7 xã P.Nhơn
5	Khu dân cư Đồng Nhà Đàng	2,87	2,87		xã Phở Văn	TBĐ số 9

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn IIa	15,45	-	4,47	xã Phỏ An huyện Đức Phổ	
	<b>TỔNG</b>	<b>20,63</b>	<b>4,62</b>	<b>4,47</b>		



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Nhà làm việc UBND TT Chợ Chùa	0,83	Thị trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 7	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của huyện Nghiã Hành về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018	15.040			15.040		
2	Khu dân cư Bắc Cầu Kênh	6,00	Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 17	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của huyện Nghiã Hành về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018	20.050			20.050		
3	Khu dân cư Đồng Dinh (khu trong)	2,83	Thị trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 7	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của huyện Nghiã Hành về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018	20.050			20.050		
4	Khu dân cư Đồng Xít	4,05	Xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 3	Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2018 của huyện Nghiã Hành về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018	20.050			20.050		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
5	Kè chống sạt lở bờ Nam sông Vệ	2,10	Xã Hành Tín Đông	Tờ bản đồ: 6, 24, 25	Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 04 Tiểu dự án tại các tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận thuộc Dự án " Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung", vay vốn WB	0					
6	Nhà văn hóa Nghĩa Lâm	0,36	Xã Hành Nhân	Tờ bản đồ: 10	Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc tặng thưởng công trình phúc lợi	250		250			
7	Nhà văn hóa Phước Lâm	0,11	Xã Hành Nhân	Tờ bản đồ: 04	Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc tặng thưởng công trình phúc lợi	250		250			
8	KDC Thổ Du	1,14	Xã Hành Minh	Tờ bản đồ: 10	Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2012 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới xã Hành Minh, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2014, định hướng đến năm 2020	0					

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
9	Các điểm dân cư xã Hành Phước	1,10	Xã Hành Phước	Tờ bản đồ: 5, 6, 9, 17, 20, 29, 32, 34	Nghị quyết 05/2017 NQ-HĐND ngày 27/12/2017 về việc thông qua nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017 và nhiệm vụ kinh tế - xã hội 2018	0					
10	Khu dân cư Bãi Nha thôn Xuân Đình	0,56	Xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 6	Nghị quyết 16/2017 NQ-HĐND ngày 21/7/2017 nhiệm kỳ 2016-2021 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2017	0					
11	Khu dân cư Xuân Ba thôn Xuân Ba	0,07	Xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 39	Nghị quyết 16/2017 NQ-HĐND ngày 21/7/2017 nhiệm kỳ 2016-2021 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2017	0					
12	Khu dân cư Mỹ Hưng	0,16	Xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 27	Nghị quyết 16/2017 NQ-HĐND ngày 21/7/2017 nhiệm kỳ 2016-2021 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2017	0					

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
13	KDC Gò Bầu thôn An Ba	0,16	Xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 34	Nghị quyết 16/2017 NQ-HĐND ngày 21/7/2017 nhiệm kỳ 2016-2021 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2017	0					
14	Sửa chữa khẩn cấp cơ sở Trường Huỳnh Thúc Kháng cũ thành Trung tâm văn hóa - Thể thao, huyện Nghĩa Hành	1,10	Thị trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 21	Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2017 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng khẩn cấp Dự án: Sửa chữa khẩn cấp cơ sở Trường Huỳnh Thúc Kháng cũ thành Trung tâm văn hóa - Thể thao, huyện Nghĩa Hành	5.700	5.000	700			
15	Đường Tránh Đông thị trấn Chợ Chùa	12,50	Thị trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 3, 7, 12, 17, 22, 25, 26	Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2017 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Đường Tránh Đông thị trấn Chợ Chùa	10.000		10.000			
16	Cầu Bà Đề	0,05	Thị trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 17	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2017 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án: Cầu Bà Đề thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	150		150			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
17	Khu tái định cư Mỹ Hưng, xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành phục vụ GPMB dự án Nâng cấp tuyến đường DT.624B (Quán Lát - Đá Chát), đoạn Km0 - Km8	1,00	xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành	Tờ bản đồ số 32,33 xã Hành Thịnh	Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 1395/UBND ngày 04/9/2018 của UBND huyện Nghĩa Hành	2.400		2.400			
<b>Tổng cộng</b>		<b>34,12</b>				<b>93.940</b>	<b>-</b>	<b>7.400</b>	<b>86.540</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Biểu 2.7

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP  
NĂM 2019 CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu dân cư Đồng Dinh (trong)	2,83	2,53		Thị trấn Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 7
2	Khu dân cư Bắc Cầu Kênh	6,00	1,22		xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 17
3	Khu dân cư Đồng Xít	4,05	3,01		xã Hành Thuận	Tờ bản đồ: 3
4	Nhà văn hóa Phước Lâm	0,11	0,11		Xã Hành Nhân	Tờ bản đồ: 04
5	KDC Thổ Du	1,14	0,17		Xã Hành Minh	Tờ bản đồ: 10
6	Khu dân cư Bãi Nha thôn Xuân Đình	0,56	0,56		Xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 6
7	KDC Gò Bầu thôn An Ba	0,16	0,16		Xã Hành Thịnh	Tờ bản đồ: 34
8	Đường Tránh Đông thị trấn Chợ Chùa	12,50	5,00		TT Chợ Chùa	Tờ bản đồ: 3, 7, 12, 17, 22, 25, 26
9	Khu tái định cư Mỹ Hưng, xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành phục vụ GPMB dự án Nâng cấp tuyến đường DT.624B (Quán Lát - Đá Chát), đoạn Km0 - Km8	1,000	1,00		xã Hành Thịnh, huyện Nghĩa Hành	Tờ số 32, 33
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>28,35</b>	<b>13,76</b>			

Biểu 1.8



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN BA TƠ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10) )+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Kho bạc nhà nước huyện Ba Tơ	0,30	TTr Ba Tơ	Tờ 12 thửa 160 BĐĐC	Đã thực hiện xong dự án, bổ sung để làm các thủ tục về chuyển mục đích và giao đất	-					
2	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Nghiêm	0,38	TTr Ba Tơ	Tờ 7, 11, 12 BĐĐC	Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện V/v giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2018	865			865		
3	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Chánh	0,30	TTr Ba Tơ	Tờ 12 BĐĐC	Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện v/v giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2018	1.920			1.920		
4	Nâng cấp tuyến đường Phạm Kiệt	0,33	TTr Ba Tơ	Tờ 12 BĐĐC	Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện V/v giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách huyện năm 2018	2.441			2.441		
5	Đường Ba Chùa - Hành Tin Đông (Đoạn qua xã Ba Cung)	1,00	xã Ba Cung	Tờ 2 BĐLN	Công văn 5768/UBND-TH ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai lập, thẩm định hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh dự kiến khởi công mới trong 2 năm 2019 - 2020	-					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
6	Kiên cố hóa kênh Đồng Rong	0,05	xã Ba Cung		Quyết định 854/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2018	50		50			
7	Điểm trường mầm non Ba Cung	0,20	xã Ba Cung	Tờ 14 thửa 24 BĐDC	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GD 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	-					
8	Đập dâng Con Cua	0,09	xã Ba Cung	Thuộc mảnh bản đồ địa chính cơ sở 635575 và 635578, xã Ba Cung	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GD 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	60	60				
9	Nhà văn hóa xã Ba Dinh	0,24	xã Ba Dinh	Tờ 26 thửa 30, 44, 64	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GD 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	451	451				
10	Nâng cấp, cải tạo nghĩa địa thôn Tân Long Hạ	1,00	xã Ba Động	Tờ 2 thửa 78	Quyết định 854/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện Ba Tư về việc phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2018	100	100				
11	Nâng cấp, mở rộng trục đường thôn xóm xã Ba Động	0,77	Xã Ba Động	Tờ 12, 13, 36 xã Ba Động; tờ 56, 63 xã Ba Thành	Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 28/02/2018 của UBND huyện V/v giao kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản Chương trình An toàn khu năm 2018	-					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó			
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
12	Trường TH&THCS xã Ba Giang, hạng mục 05 phòng học	0,12	xã Ba Giang	Tờ 13 thửa 31, 34, 39 BĐLN	Quyết định 138/QĐ-UBND ngày 26/02/2018 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện	-				
13	Nối điện 0,4Kv vào Làng Heo Học, thôn Đồng Rằm	0,13	xã Ba Khâm	Tờ 6 thửa 5, 245 BĐLN	Quyết định 854/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2018	48		48		
14	Đập Đồng Nghệ	0,10	xã Ba Liên		Quyết định 854/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND huyện Ba Tơ về việc phê duyệt kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện năm 2018	90	90			
15	Điểm trường mầm non thôn Làng Vờ	0,02	xã Ba Nam	tờ 6 thửa 207 VLAP	- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	-				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư				
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó			
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
16	Điểm trường mầm non thôn Xà Rầu	0,05	xã Ba Nam		- Cv số 1537/UBND ngày 07/8/2014 của UBND huyện Ba Tư về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư năm 2014 thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015. - QĐ số 1036/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.					
17	Trường Mầm non Ba Tiêu. Hạng mục: Nhà hiệu bộ+01 phòng học	0,10	xã Ba Tiêu	Tờ 37 thửa 40, 41 BĐDC	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GD 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	141	141			
18	Nhà văn hóa xã Ba Tô	0,25	xã Ba Tô	Tờ 9 thửa 297 BDLN	QĐ số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GD 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	305	305			
19	Đập Đèo Nai	0,07	xã Ba Vinh	Thuộc mảnh bản đồ địa chính cơ sở 644572, xã Ba Vinh	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GD 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	85	85			
20	Nối tiếp tuyến đường thôn Nước Như - Ba Hà - Nước Chạch	0,30	xã Ba Xa		Quyết định 333/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND huyện Ba Tư về việc giao kế hoạch vốn Ngân sách Trung ương và ngân sách huyện để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
21	Nhà văn hóa xã Ba Xa	0,37	xã Ba Xa	Tờ 16 thửa 152 BĐDC	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh v/v điều chỉnh KH vốn đầu tư công trung hạn GD 2016-2020 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	-					
22	Dự án thủy điện Nước Long	13,120	xã Ba Tiêu	Tờ bản đồ địa chính cơ sở 635557, 632557	QĐ chủ trương đầu tư số 6529/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	10.000					10.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>19,29</b>				<b>16.555</b>	<b>1.232</b>	<b>50</b>	<b>5.274</b>	<b>-</b>	<b>10.000</b>

Biểu 2.8



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN BA TÔ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Chánh	0,30	0,01		TTr Ba Tô	Tờ 12 BĐDC
2	Kiểm cố hóa kênh Đồng Rong	0,05	0,05		xã Ba Cung	
3	Đập dâng Con Cua	0,09	0,01		xã Ba Cung	Thuộc mảnh bản đồ địa chính cơ sở 635575 và 635578, xã Ba Cung
4	Đường Ba Chùa - Hành Tín Đông (Đoạn qua xã Ba Cung)	1,00	0,05		xã Ba Cung	Tờ 2 BĐLN
5	Dự án thủy điện Nước Long	13,120	0,67	6,90	xã Ba Tiêu	Tờ bản đồ địa chính cơ sở 635557, 632557
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14,56</b>	<b>0,79</b>	<b>6,90</b>		

Biểu 1.9



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN MINH LONG**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Nhà văn hóa xã Long Mai	0,1	Xã Long Mai	Tờ bản đồ 50,57	Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 12/2/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi năm 2018	90						90

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
2	Xây dựng trường mẫu giáo Long Mai II	0,08	Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 32	Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 12/2/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi năm 2018	122		122			
3	Kè khu dân cư Đồng Xoài: Đoạn từ Cầu Hà Liệt đến Cầu Thiệp Xuyên thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền trung	0,90	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 10; 14	Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 20/03/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 04 tiểu dự án tại các tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận thuộc Dự án "Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền trung" vay vốn WB	2.000	2.000				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
4	Kè sạt lở khu dân cư Đồng Xoài, xã Long Hiệp: Đoạn từ Cầu Hà Liệt đến cầu Suối Tía	0,93	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 5; 10	Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Kè sạt lở khu dân cư Đồng Xoài, xã Long Hiệp	600			600		
5	Xây dựng 8 phòng Trường THCS Thanh An	0,64	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 26	Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng 8 phòng Trường THCS Thanh An	500			500		
6	Kênh thoát lũ hạ lưu suối Đồng Vông	0,32	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 4; 9	Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư 2018 để thực hiện đầu tư năm 2019						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
7	Tuyến Thôn 3 - Hà Bôi	2,72	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 20;21;27;33	Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư 2018 để thực hiện đầu tư năm 2019						
8	Khu dân cư thôn 3 (đấu giá)	1,16	Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ địa chính số 13	Số 456/UBND -KTTH ngày 19/6/2018 của UBND huyện Minh Long về việc cho chủ trương khai thác quỹ đất của UBND xã Long Hiệp đang quản lý và 08 lô đất tại khu dân cư suối Tía, xã Long Hiệp để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất						
9	Đường từ nhà Bà Váy đến hồ Đồng Tre	0,10	Xã Long Sơn	Tờ bản đồ số 45	Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư 2018 để thực hiện đầu tư năm 2019						

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
10	Xây dựng nghĩa trang nhân dân các thôn xã Thanh An	1,00	Xã Thanh An		Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc giao đơn vị chuẩn bị các dự án đầu tư 2018 để thực hiện đầu tư năm 2019	1.200			1.200		
11	Khu thể thao xã Thanh An	0,63	Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 26	QĐ số: 115a/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật của khu thể thao xã Thanh An						
<b>Tổng cộng</b>		<b>8,58</b>				<b>4.512</b>	<b>2.000</b>	<b>122</b>	<b>2.300</b>		<b>90</b>

Biểu 2.9



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019 CỦA HUYỆN MINH LONG**  
(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	XD trường MG Long Mai 2	0,08	0,08		Xã Long Mai	Tờ bản đồ số 32
2	Khu dân cư thôn 3	1,16	0,32		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 13
3	Kè khu dân cư Đồng Xoài: Đoạn từ Cầu Hà Liệt đến Cầu Thiệp Xuyên thuộc dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền trung	0,90	0,25		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 10; 14
4	Kè sạt lở khu dân cư Đồng Xoài, xã Long Hiệp: Đoạn từ Cầu Hà Liệt đến cầu Suối Tía	0,93	0,09		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 5; 10
5	Xây dựng 8 phòng Trường THCS Thanh An	0,64	0,60		Xã Thanh An	Tờ bản đồ số 26
6	Kênh thoát lũ hạ lưu suối Đồng Vông	0,32	0,20		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 4; 9
7	Tuyến Thôn 3 - Hà Bôi	2,72	1,00		Xã Long Hiệp	Tờ bản đồ số 20;21;27;33
8	Nhà máy chế biến lâm sản xuất khẩu Gia Bảo	2,09	0,44		Xã Long Mai	Tờ bản đồ lâm nghiệp số 7; Tờ bản đồ địa chính số 16
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8,84</b>	<b>3,0</b>			

Biểu 1.10



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN SON HÀ**

(Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý  (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, )	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+... +(12)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
1	Đường Bùng binh đi cầu Tà Man	1,00	TT. Di Lăng	Tờ bản đồ ĐCCS 665548	QĐ 999/QĐ-UBND tỉnh, ngày 28/12/2017 v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình MTQG GN bền vững tỉnh QN	2.190			2.190		
2	Thủy điện Đăkdrinh 2	18,22	Sơn Bao		QĐ số 729/QĐ-UBND tỉnh, ngày 11/10/2017 về chủ trương đầu tư dự án	16.334			16.334		
3	Thủy điện Trà Khúc 1	259,82	Sơn Giang Sơn Cao Sơn Hải Sơn Trung Di Lăng		QĐ số 1678/QĐ-UBND tỉnh, ngày 08/9/2017 về chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Trà Khúc 1	17.437			17.437		
4	Thủy điện Trà Khúc 2	57,83	Sơn Giang Sơn Thành Sơn Linh		QĐ 5133/QĐ-UBND tỉnh, ngày 27/8/2018 về chủ đầu tư dự án Thủy điện Trà Khúc 2	95.502					95.502
5	Chuyển đầu nối đường dây 110 kV nhà máy thủy điện Đăkdrinh về TBA 220 kV Sơn Hà	1,23	TT. Di Lăng		CV 226/UBND-KTHT huyện, ngày 23/02/2017 v/v thỏa thuận hướng tuyến QĐ 12/QĐ ngày 24/02/2017 của HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện Đăkdrinh QĐ 1694/QĐ-UBND huyện, ngày 14/6/2017 v/v phê duyệt kinh phí bồi thường GPMB	2.694			2.694		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, )	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
6	Thủy điện Sơn Trà 1C	35,12	Sơn Kỳ	Tờ BDCS 647548	QĐ 2022/QĐ-BCT của Bộ Công thương, ngày 06/6/2017 v/v phê duyệt bổ sung QH thủy điện nhỏ tỉnh QN QĐ 1679/QĐ-UBND tỉnh, ngày 08/9/2017 v/v chủ trương đầu tư dự án thủy điện Sơn Trà 1C	5.000					5.000
7	Cầu Sông Rin	7,25	TT. Di Lăng			25.000		25.000			
8	Đường Gò Ren - Tà Pa (nối tiếp), xã Sơn Thượng	2,25	Sơn Thượng		QĐ 999/QĐ-UBND tỉnh, ngày 28/12/2017 v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình MTQG GN bền vững tỉnh QN	4.948			4.948		
9	Nâng cấp Trạm y tế Sơn Thành	0,07	Sơn Thành		QĐ 999/QĐ-UBND tỉnh, ngày 28/12/2017 v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình MTQG GN bền vững tỉnh QN	157	157				
10	Nhà văn hóa TDP Làng Dầu	0,03	TT. Di Lăng		QĐ 1067/QĐ-UBND huyện, ngày 20/6/2018 v/v phân khai kế hoạch vốn đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2018 QĐ 3167/QĐ-UBND huyện, ngày 30/10/2017 v/v phê duyệt báo cáo KT-KT QĐ 1579/QĐ-UBND huyện, ngày 27/7/2018 v/v phê duyệt KH chọn thầu	66				66	
11	Trường TH Sơn Linh	0,50	Sơn Linh		QĐ 999/QĐ-UBND tỉnh, ngày 28/12/2017 v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình MTQG GN bền vững tỉnh QN 284/BC-UBND huyện, ngày 03/8/2018 v/v đề xuất chủ trương đầu tư các công trình thuộc nguồn vốn chương trình đầu tư các công trình thuộc nguồn vốn chương trình MTQG GN bền vững năm 2019 huyện SH	525	525				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, )	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
12	Nhà văn hóa xã Sơn Hải	0,15	Sơn Hải		QĐ 999/QĐ-UBND tỉnh, ngày 28/12/2017 v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình MTQG GN bền vững tỉnh QN 284/BC-UBND huyện, ngày 03/8/2018 v/v đề xuất chủ trương đầu tư các công trình thuộc nguồn vốn chương trình MTQG GN bền vững năm 2019 huyện SH	219	219				
13	Nhà văn hóa xã Sơn Thủy	0,15	Sơn Thủy		QĐ 999/QĐ-UBND tỉnh, ngày 28/12/2017 v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình MTQG GN bền vững tỉnh QN 284/BC-UBND huyện, ngày 03/8/2018 v/v đề xuất chủ trương đầu tư các công trình thuộc nguồn vốn chương trình MTQG GN bền vững năm 2019 huyện SH	390	390				
14	Mở mới tuyến đường (từ nhà ông Đinh Dẻo- Ka Nhù), xã Sơn Giang	0,10	Sơn Giang		284/BC-UBND huyện, ngày 03/8/2018 v/v đề xuất chủ trương đầu tư các công trình thuộc nguồn vốn chương trình MTQG GN bền vững năm 2019 huyện SH 54/TTr-UBND huyện, ngày 18/6/2018 v/v cho ý kiến chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2019 huyện SH	219	219				
15	Nhà văn hóa thôn Giã Gối, xã Sơn Thủy	0,03	Sơn Thủy		Vốn XDCB xã	2.190				2.190	
16	Nâng cấp, cải tạo nghĩa trang thị trấn Di Lăng	1,50	TT. Di Lăng	Tờ bản đồ DCCS 665548	QĐ 999/QĐ-UBND tỉnh, ngày 28/12/2017 v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình MTQG GN bền vững tỉnh QN QĐ 1208/QĐ-UBND huyện, ngày 17/7/2018 v/v phê duyệt điều chỉnh chủ đầu tư	3.285				3.285	

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Cơ sở pháp lý  (các chủ trương, quyết định, ghi vốn, )	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (Tr.đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
17	Hồ chứa nước Nước Men	1,00	Sơn Thượng		QĐ 999/QĐ-UBND tỉnh, ngày 28/12/2017 v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình MTQG GN bền vững tỉnh QN	2.202	2.202				
18	Di dời đường điện 220 KV KDC Cà Tu (tại các vị trí DC9, DC11, DC4 và vị trí cuối Kè Tà Man, TDP Hàng Gòn)	0,10	TT. Di Lăng		QĐ 1067/QĐ-UBND huyện, ngày 20/6/2018 v/v phân khai kế hoạch vốn đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2018	219			219		
19	Đập suối Kà Rát	0,06	Sơn Thủy		QĐ 2732/QĐ-UBND huyện, ngày 02/10/2017 v/v phê duyệt báo cáo KT-KT QĐ 3702/QĐ-UBND huyện, ngày 21/12/2017 v/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu QĐ 999/QĐ-UBND tỉnh, ngày 28/12/2017 v/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc chương trình MTQG GN bền vững tỉnh QN 284/BC-UBND huyện, ngày 03/8/2018 v/v đề xuất chủ trương đầu tư các công trình thuộc nguồn vốn chương trình MTQG GN bền vững năm 2019 huyện SH	119	119				
20	Nước sinh hoạt tập trung Lăng Dọc (Bò Nung), xã Sơn Kỳ	0,07	Sơn Kỳ		25/NQ-HĐND huyện, ngày 21/7/2016 v/v thông qua KH đầu tư công năm 2017	153				153	
<b>Tổng cộng</b>		<b>386,48</b>				<b>178.849</b>	<b>3.831</b>	<b>25.000</b>	<b>47.107</b>	<b>2.409</b>	<b>100.502</b>

Biểu 2.10



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN SƠN HÀ**  
(Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó:		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			đất LUA (ha)	đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)			(4)	(5)
1	Đường Gò Ren - Tà Pa (nối tiếp), xã Sơn Thượng	2,25	0,05		Sơn Thượng	
2	Nâng cấp Trạm y tế Sơn Thành	0,07	0,01		Sơn Thành	
3	Nhà văn hóa xã Sơn Thủy	0,15	0,15		Sơn Thủy	
4	Nhà văn hóa thôn Gò Chu, xã Sơn Thành	0,03	0,03		Sơn Thành	
5	Hồ chứa nước Nước Men	1,00	0,03		Sơn Thượng	
6	Đập suối Kà Rát	0,06	0,06		Sơn Thủy	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0,56</b>	<b>0,33</b>			

Biểu 1.11



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN SƠN TÂY**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8) + (9) + (10) + (11) + (12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Trường tiểu học Sơn Tân	0,50	xã Sơn Tân	Tờ 6 BDLN	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Sơn Tây Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	400	300		100			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	Đập A Rong	1,00	xã Sơn Mùa	Tờ 5 BDLN	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Sơn Tây Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	550	500		50			
3	Sân vận động xã Sơn Liên	0,40	xã Sơn Liên	Mảnh ĐĐ ĐCCS số 659530-5 xã Sơn Liên	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Sơn Tây Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	500	500					

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
4	Nhà văn hóa thôn Hà Lân	0,05	xã Sơn Mâu	Tờ 9 BĐLN	Công văn số 1128/UBND ngày 20/6/2018 của UBND huyện về việc đề xuất kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019							Hiển đất
5	Nghĩa trang nhân dân xã Sơn Lập	0,74	xã Sơn Lập	Tờ 6 BĐLN	Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kinh phí cho các đơn vị để thực hiện Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND							Hiển đất


Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
6	Sân vận động xã Sơn Lập	0,40	xã Sơn Lập	Tờ 10 BĐLN	QĐ số 69/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 của UBND huyện Sơn Tây Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây							Hiện đất
7	Thủy điện Sơn Trà 1C	45,18	xã Sơn Lập, xã Sơn Tinh	Mảnh BĐĐCCS số 650548	Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Sơn Trà 1C	8.000					8.000	

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
8	Dự án Thủy điện Thượng Sơn Tây	38,0	xã Sơn Dung, xã Sơn Mùa	Mảnh BĐĐCCS số 62536 và 662539	Quyết định chủ trương đầu tư Dự án số 1680/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	8.000					8.000	
9	Dự án Thủy điện Đăk Đrinh 2	41,13	xã Sơn Tân	Mảnh BĐĐCCS số 662542 và 665542	Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Quyết định chủ trương đầu tư dự án Thủy điện Đăk Đrinh 2	7.500					7.500	
<b>Tổng cộng</b>		<b>127,40</b>				<b>24.950</b>	<b>1.300</b>	<b>-</b>	<b>150</b>	<b>-</b>	<b>23.500</b>	

Biểu 2.11

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP  
NĂM 2019 CỦA HUYỆN SON TÂY**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Trường tiểu học Sơn Tân	0,50	0,1		xã Sơn Tân	Tờ 6 BDLN
2	Đập A Rong	1,00	0,2		xã Sơn Mùa	Tờ 5 BDLN
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1,50</b>	<b>0,30</b>			

Biểu 1.12



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN TÂY TRÀ**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Nước sinh hoạt tổ 4 thôn Hà	0,020	Xã Trà Khê	(535973.00; 1681439.00) (535785.00; 1681600.00)	Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 29/8/2018 của UBND huyện Tây Trà Về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án khởi công mới có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng của chương trình 135 năm 2018, thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	1.500	1.500					
2	Mở tuyến mương suối Tà Oát	0,060	Xã Trà Nham	(548487.00; 1677372.00) (548391.00; 1677723.00)	Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 29/8/2018 của UBND huyện Tây Trà Về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án khởi công mới có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng của chương trình 135 năm 2018, thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	1.000	1.000					

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
3	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Trà Na-Trà Reo-Trà Bung, xã Trà Phong (giai đoạn 2)	0,350	Xã Trà Phong	(540078.00; 1681197.00) (539420.65; 1681321.97)	Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 15/8/2018 của UBND huyện Tây Trà về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án khởi công mới có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng của chương trình 30a năm 2019, thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	9.000	9.000				
4	Nước sinh hoạt đội 1, Trà Nga	0,077	Xã Trà Phong	(537948.00; 1676390.00) (537968.00; 1676691.50)	Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 29/8/2018 của UBND huyện Tây Trà Về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án khởi công mới có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng của chương trình 135 năm 2018, thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	1.000	1.000				
5	Cầu suối tiên III, xã Trà Quân	0,423	Xã Trà Quân	(538942.08; 1684232.24) (539221.65; 1684275.49)	QĐ số 1655/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện Tây Trà	2.979	2.979				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
6	Nhà văn hóa thôn Môn	0,485	Xã Trà Thanh	Tờ BĐ số 2, thửa 32 (BĐ đất lâm nghiệp)	Công văn số 5672/UBND-NNTN ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Về việc rà soát danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi Tờ trình số 1242/TTr-SKHĐT ngày 29/9/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	1.100	990		110		
7	Nhà văn hóa thôn Cát	0,125	Xã Trà Thanh	Tờ BĐ số 6 (BĐ đất lâm nghiệp)	Công văn số 1587/UBND-KTTH ngày 20/9/2018 của UBND huyện Tây Trà Về việc lập Kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019	1.000	900		100		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
8	Tuyến đường BTXM tổ 2 thôn Môn	0,292	Xã Trà Thanh	Tờ bản đồ địa chính số 4 (BĐ 245/QĐ-UBND)	Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 29/8/2018 của UBND huyện Tây Trà Về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án khởi công mới có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng của chương trình 135 năm 2018, thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	1.000	1.000				
9	Tuyến: Nhà ông A - Nhà ông Việt	0,122	Xã Trà Thọ	Tờ bản đồ địa chính số 1 (BĐ 245/QĐ-UBND)	Công văn số 5672/UBND-NNTN ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Về việc rà soát danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi Tờ trình số 1242/TTr-SKHĐT ngày 29/9/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	1.500	1.350	150			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
10	Trạm biến áp TT6 xóm ông Vương - xóm ông Nang Bắc Dương	0,005	Xã Trà Thọ	(538420.67; 1674312.16) (543344.29; 1676364.02)	QĐ số 630/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	1.055		950	105		
11	Trường tiểu học Trà Thọ Hạng mục: Nhà lớp học 6 phòng 2 tầng - Kè gia cố mái - Tường rào	0,046	Xã Trà Thọ	Tờ BĐ số 3 (BĐ đất lâm nghiệp)	QĐ số 555/QĐ-UBND, ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; QĐ phê duyệt BC Kinh tế-Kỹ thuật số 176 a/QĐ-UBND, ngày 31/3/2017 của UBND huyện Tây Trà.	3.780	3.780				
12	BTXM tuyến đường tổ 7, 8 thôn Vàng nối tiếp đi nhà ông Hồ Văn Xanh	0,140	Xã Trà Trung	Tờ BĐ số 2 (BĐ đất lâm nghiệp)	Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 29/8/2018 của UBND huyện Tây Trà Về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với các dự án khởi công mới có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng của chương trình 135 năm 2018, thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	1.000	1.000				

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (từ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	
13	Nước sinh hoạt suối Lang (Trường THCS xã)	0,150	Xã Trà Xanh	(539092.64; 1673610.00) (538420.67; 1674312.16)	Công văn số 5672/UBND-NNTN ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh Về việc rà soát danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi Tờ trình số 1242/TTr-SKHĐT ngày 29/9/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ khởi công mới năm 2019 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi	1.200	1.080		120		
<b>Tổng cộng</b>		<b>2,295</b>				<b>27.114</b>	<b>25.579</b>	<b>950</b>	<b>585</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Biểu 2.12



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ  
SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN TÂY TRÀ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nước sinh hoạt đội 1, Trà Nga	0,077	0,007		Xã Trà Phong	(537948.00;1676390.00) (537968.00;1676691.50)
2	Cầu suối tiên III, xã Trà Quân	0,423	0,036		Xã Trà Quân	(538942.08;1684232.24) (539221.65;1684275.49)
<b>Tổng cộng</b>		<b>0,500</b>	<b>0,043</b>			

Biểu 1.13



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 HUYỆN TRÀ BỒNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	
1	Khu dân cư Đồng Trảy và Khu dân cư Đồng Trỗi	5,075	TT. Trà Xuân	Tờ số 16, 17, 18	QĐ chủ trương đầu tư số 643/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	5.000					5.000
2	Nhà Thờ Thánh An Phong	0,03	TT. Trà Xuân	Tờ bản đồ số 17	Công văn 3297/UBND-NC ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc xử lý một số nội dung về xây dựng của các cơ sở tôn giáo.	38					38
3	Trạm quản lý bảo vệ rừng	0,06	Trà Giang	Thửa số 276, tờ bản đồ địa chính số 7 (đất lâm nghiệp)	Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 18/05/2018 của UBND tỉnh Về việc giao kế hoạch Chương trình Bảo vệ và phát triển rừng năm 2018; Thông Báo 1571/TB - SNNPTNT ngày 24/05/2018 của Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Thông báo về việc giao kế hoạch Chương trình Bảo vệ và phát triển rừng năm 2018.	34		34			

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	
4	Nhà văn hóa thôn 3	0,05	Trà Thủy	Thửa số 37, 38 tờ bản đồ số 81	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019	28		25	3		
5	Nhà văn hóa thôn 4	0,05	Trà Thủy	Tờ bản đồ số 23	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	28		25	3		
6	Nhà văn hóa thôn 6	0,05	Trà Thủy	Thửa 230, tờ bản đồ đất lâm nghiệp số 14	Quyết định 1538/QĐ-UBND ngày 10/08/2017 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2018	28		25	3		
7	Nâng cấp mở rộng chợ Trà Bình	0,05	Trà Bình	Tờ bản đồ số 37	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	30		27	3		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	
8	Khu xử lý rác thải	1,30	Trà Bình	Tờ bản đồ số 7 (tỷ lệ 1/5000)	Quyết định 1538/QĐ-UBND ngày 10/08/2017 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2018, Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	270		189	81		
9	Khu thể thao xã Trà Bình	0,30	Trà Bình	Tờ bản đồ số 39	Quyết định 1538/QĐ-UBND ngày 10/08/2017 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2018, Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	170		153	17		
10	Nghĩa trang nhân dân xã	2,00	Trà Phú	Tờ bản đồ số 3	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	404		283	121		
11	Xây mới trường mầm non xã Trà Phú	0,30	Trà Phú	Tờ bản đồ số 21, 31	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	177		159	18		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
12	Xây mới nhà văn hóa thôn Phú An	0,10	Trà Phú	Tờ bản đồ số 32	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	61		55	6		
13	Xây mới nhà văn hóa thôn Phú Tài	0,10	Trà Phú	Tờ bản đồ số 34	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	57		51	6		
14	Nhà văn hóa thôn Trà Hoa	0,05	Trà Lâm	Thửa số 15, tờ bản đồ địa chính số 13	Quyết định 2383/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt báo cáo KTKT, Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	28		25	3		
15	Nhà văn hóa thôn Trà Lạc	0,06	Trà Lâm	Thửa số 23, tờ bản đồ địa chính số 36	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	-					
16	Nhà văn hóa thôn Trà Gia	0,15	Trà Lâm	Thửa 22, tờ bản đồ số 15	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	-					

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	
17	Nhà văn hóa thôn Quế	0,05	Trà Bù	Tờ bản đồ số 37	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	28		25	3		
18	Đường BT Nhà ông Nghệ đi Trạm Y tế	0,30	Trà Bù	Tờ bản đồ số 15	Quyết định 2381/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt báo cáo KTKT, Quyết định 1538/QĐ-UBND ngày 10/08/2017 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2018, Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019	168		134	34		
19	Nhà văn hóa thôn Sơn Bàn	0,05	Trà Sơn	Tờ bản đồ số 32	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	29		26	3		
20	Nhà văn hóa thôn Sơn Thành	0,05	Trà Sơn	Thửa số 14, Tờ bản đồ số 28	Quyết định 278/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi năm 2018.	30		27	3		

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Ngân sách cấp xã	
21	Đường BTXM từ nhà ông Tuấn đến nhà ông Trường thôn Trung 2	0,10	Trà Sơn	Tờ bản đồ số 4	Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/09/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019.	57		46	11		
22	Nghĩa trang nhân dân xã	1,30	Trà Tân	Thửa số 38, 135, 144, tờ bản đồ địa chính số 9 (đất lâm nghiệp)	Quyết định 1538/QĐ-UBND ngày 10/08/2017 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2018, Quyết định 3382/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc giao Kế hoạch đầu tư phát triển và nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án từ nguồn vốn đầu tư công năm 2019	730		511	219		
23	Tuyến đường tổ 10 đi Ruộng Liên	0,25	Trà Tân	Tờ bản đồ số 58	Quyết định 278/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi năm 2018.	140		112	28		
<b>Tổng</b>		<b>11,83</b>				<b>7.535</b>	<b>-</b>	<b>1.932</b>	<b>565</b>	<b>-</b>	<b>5.038</b>

Biểu 2.13



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2019 CỦA HUYỆN TRÀ BÔNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã
			Diện tích đất Lúa (ha)	Diện tích đất RPH (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Khu dân cư Đồng Trây và Khu dân cư Đồng Trối	5,075	4,52		thị trấn Trà Xuân	Tờ số 16, 17, 18
2	Nhà Thờ Thánh An Phong	0,03	0,03		TT. Trà Xuân	Tờ bản đồ số 17
3	Xây mới trường mầm non xã Trà Phú	0,30	0,17		Trà Phú	Tờ bản đồ số 21, 31
4	Xây mới nhà văn hóa thôn Phú An	0,10	0,10		Trà Phú	Tờ bản đồ số 32
<b>Tổng</b>		<b>5,51</b>	<b>4,82</b>			

Biểu 1.14



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT NĂM 2019 CỦA HUYỆN LÝ SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 26/12/2018 của HĐND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
1	Nâng cấp tuyến đường từ Đồn Biên Phòng đi Đồi Cỏ May và đi Âm Linh Tự (Giai đoạn 1: Đoạn từ Km0+00 - Km0+623,7)	0,66	Xã An Vĩnh	Tờ bản đồ số: 15, 16, 20	QĐ số 365/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí khắc phục các công trình bị hư hỏng, thiệt hại do bão số 12 và mưa lũ gây ra; các nhiệm vụ, công trình do ngân sách huyện đảm bảo nhưng chưa đủ nguồn và hỗ trợ khắc phục cơ sở vật chất, lớp xuống cấp năm học 2017 - 2018	9.000		9.000				

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó				
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
2	Khôi phục bộ xương cá Ông Lăng Tân (Bao gồm nhà trung bày), huyện Lý Sơn	0,12	Xã An Vĩnh	Tờ bản đồ số: 21	QĐ số 222/QĐ-UBND ngày 21/2/2017 của UBND tỉnh về việc Chủ trương đầu tư Dự án Khôi phục bộ xương cá Ông Lăng Tân (Bao gồm nhà trung bày), huyện Lý Sơn và QĐ số 867/UBND ngày 12/10/2018 Về việc giao Kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư dự án năm 2018	14.106			14.106		
<b>Tổng cộng</b>		<b>0,78</b>				<b>23.106</b>	<b>-</b>	<b>9.000</b>	<b>14.106</b>	<b>-</b>	<b>-</b>